



**CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC**

BAN KIỂM SOÁT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán độc lập;
Căn cứ hoạt động kiểm tra, giám sát trong kỳ của Ban kiểm soát;
Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

ĐHCD thường niên năm 2018, đã thông qua số lượng thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 thành viên gồm hai thành viên chuyên trách và một thành viên kiêm nhiệm. Trực thuộc Ban Kiểm soát có phòng kiểm toán nội bộ.

2. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát

Trong năm BKS thực hiện 4 cuộc họp, các cuộc họp định kỳ Quý 1 lần, thực hiện vào tuần cuối của các Quý. Nội dung họp là trao đổi công việc, nhận định, đánh giá các hoạt động của Công ty trong Quý để thực hiện triển khai kiểm tra, kiểm soát, ban hành các Báo cáo kiểm soát Quý 1/2019, 6 tháng đầu năm 2019, Quý 3/2019 và báo cáo năm 2019 gửi Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

Ngoài 4 cuộc họp theo quý, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi qua điện thoại, email để phối hợp và nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát.

Thông qua các hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BDH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh của EVNFinance trong năm 2019.

3. Công tác Kiểm toán nội bộ

Năm 2019, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành 100% kế hoạch kiểm toán năm và các cuộc kiểm toán đột xuất được giao bao gồm kiểm toán tại các phòng ban hội sở: kiểm toán chuyên đề về các hoạt động nghiệp vụ, Tín dụng, Đầu tư, Quản lý ủy thác cho vay lại, Nguồn vốn, Kế toán, hoạt động Quản lý rủi ro, phòng chống rửa tiền, công nghệ thông tin và hai chi nhánh; đánh giá công tác kiểm toán nội bộ đã đảm bảo hoạt động kiểm tra kiểm toán thực hiện toàn diện trên toàn bộ hệ thống của EVNFinance.

Kiểm toán nội bộ đã rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp, đầy đủ hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, chỉ ra các thay đổi cần thiết của hệ thống kiểm soát nội bộ để xử lý, khắc phục.

4. Giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính, việc thực hiện tái cơ cấu gắn với xử lý nợ.

BKS đã thực hiện việc giám sát HĐQT, BDH trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của EVNFinance được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc thực hiện đề án tái cơ cấu gắn liền với xử lý nợ xấu đến năm 2020 của EVNFinance, đồng thời theo dõi việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh theo tiến độ thực hiện của BDH và HĐQT.

Công tác lập báo cáo giám sát định kỳ của BKS về tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã giúp cho HĐQT nắm bắt được tiến độ triển khai công việc theo mục tiêu và kế hoạch đặt ra, nhằm có chỉ đạo kịp thời đối với các đơn vị và BDH. Báo cáo của BKS đã thực sự hỗ trợ cho việc quản trị điều hành của HĐQT.

Thực hiện quy định của Luật các TCTD, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của EVNFinance nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của pháp luật và nội bộ EVNFinance.

BKS đã phối hợp cùng Văn phòng Hội đồng quản trị theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan tới Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và các thành viên khác theo quy định và thực hiện công bố thông tin mua/bán cổ phiếu EVF theo quy định trên thị trường chứng khoán.

Thông qua kết quả giám sát, BKS đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với HĐQT, BDH các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/hoàn thiện quy định nội bộ nhằm hạn chế giảm thiểu rủi ro đảm bảo theo quy định pháp luật nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của EVNFinance.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

Theo quy chế quản trị nội bộ, Ban kiểm soát đã tham gia các phiên họp HĐQT, cuộc họp giao ban tháng của BDH, BKS đã được cung cấp các thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động của EVNFinance phục vụ cho việc kiểm soát của BKS. Thông qua kết quả Kiểm soát, BKS đã kịp thời nắm bắt các thông tin và kịp thời đưa ra các đề xuất kiến nghị với HĐQT, BDH trong việc quản lý, điều hành góp phần nâng cao hiệu quả công hoạt động điều hành của EVNFinance.

6. Việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát.

Trong năm 2019, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát được thực hiện theo quy định nội bộ công ty, trong năm Ban kiểm soát có đi kiểm tra các chi nhánh theo kế hoạch 6 tháng 1 lần, kinh phí được thực hiện theo chế độ đi công tác của công ty.

Thù lao năm 2019 của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-TCĐL ngày 18/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2019 thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, tổng thù lao trước thuế là 1,163 tỷ đồng.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào bằng văn bản của cổ đông.

B. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2019

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được tổ chức thành công vào ngày 18/4/2019, thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ với một số chỉ tiêu chủ yếu 2019 như sau:

+ Tổng Tài sản:	20.100	tỷ đồng.
+ Doanh thu:	1.641	tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	280.5	tỷ đồng.

2, Hoạt động của Hội đồng quản trị

- + Đã duy trì các cuộc họp và ban hành các nghị quyết, quyết định;
- + Chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;
- + Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành: 83 Nghị quyết, 24 Quyết định theo phân cấp, có 01 Nghị quyết của Hội đồng Tín dụng và 03 Nghị quyết của Hội đồng đầu tư đã và đang được triển khai thực hiện;

3. Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc

Năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã tập trung điều hành các hoạt động kinh doanh, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, kết quả đạt được:

+ Tổng Tài sản:	22.124	tỷ đồng đạt	110,07 %	so với KH
+ Doanh thu:	1.703,7	tỷ đồng đạt	103,82%	so với KH
+ Lợi nhuận trước thuế:	285,5	tỷ đồng, đạt	101,78%	so với KH

Cụ thể một số hoạt động chính như sau:

3.1 Công tác nguồn vốn

Số dư huy động vốn đến 31/12/2019 là 18.278,281 tỷ đồng đạt 111 % so với số dư đầu năm. Trong đó, thị trường 1 đạt 4.758,111 tỷ đồng tương đương 92 % so với số dư đầu năm. Số dư từ thị trường 2 đạt 9.277,288 tỷ đồng, tương đương 135% so với số dư đầu năm.

Bộ phận liên quan đã tích cực trong công tác huy động vốn, duy trì được hạn mức từ các TCTD, tổng hạn mức giao dịch khả dụng do các TCTD cấp cho EVNFC

tại ngày 31/12/2019 là 4.800 tỷ đồng, đã đáp ứng được nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.2 Công tác tín dụng

Tổng số dư nợ cho vay cuối kỳ là: 9.874,143 tỷ đồng trong đó:

Số dư nợ cho vay trực tiếp là 4.860,821 tỷ đồng, bằng 106% so với số dư đầu năm (Số dư cho vay của Chi nhánh Đà Nẵng là 276,389 tỷ đồng, số dư cho vay của Chi nhánh TP HCM là 0,433 tỷ đồng).

Số dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác cho vay lại của Bộ Tài chính chịu rủi ro (DPL2) là 4.020,350 tỷ đồng.

Số dư nợ cho vay của Khối tín dụng tiêu dùng là 992,972 tỷ đồng, năm 2019 tăng 928,581 tỷ đồng so với đầu năm.

Trong kỳ, Công ty giải ngân 5.286,963 tỷ đồng, thu nợ gốc là 4.262,44 tỷ đồng; dự thu lãi trong kỳ 435,587 tỷ đồng, thu lãi trong kỳ là 750,098 tỷ đồng, phải thu lãi đến 31/12/2019 là 416,882 tỷ đồng.

**Hoạt động cấp bảo lãnh:* Trong kỳ, Công ty đã thực hiện các hình thức bảo lãnh như: Cam kết bảo lãnh dự thầu, cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng, cam kết bảo lãnh thanh toán, cam kết bảo lãnh khác cho các khách hàng. Số dư bảo lãnh đầu kỳ 01/01/2019 là 58,998 tỷ đồng, số dư cấp bảo lãnh cuối kỳ tại ngày 31/12/2019 là 26,053 tỷ đồng. Giảm 32,945 tỷ đồng bằng 44,16% so với đầu kỳ.

Tổng thu phí từ hoạt động thực hiện trong kỳ là 2,1 tỷ đồng.

Nhận xét:

Hồ sơ, chứng từ lưu trữ ở một số hồ sơ vẫn còn thiếu và chưa đầy đủ.

Theo dõi, giải ngân, kiểm tra sau cho vay đã thực hiện, tuy nhiên một vài trường hợp chưa được sát sao, chưa đánh giá kỹ tình hình tài chính, chưa theo dõi chặt chẽ dòng tiền của khách hàng vay.

3.3 Công tác đầu tư:

Trong năm 2019 các hoạt động đầu tư cơ bản phát sinh như sau:

- *Trái phiếu Chính phủ phát hành:*

Số đầu kỳ 101,229 tỷ đồng, cuối kỳ là 100,207 tỷ đồng. Giảm 1,022 tỷ đồng là do chiết khấu.

Trong kỳ có mua và bán ngay 350 tỷ đồng, dư cuối kỳ có mệnh giá 100 tỷ đồng và phần chênh lệch là do bù trừ phụ trội và chiết khấu.

Chứng khoán nợ do TCTD phát hành:

Số dư đầu kỳ là 428,532 tỷ đồng, số dư cuối kỳ là 967,345 tỷ đồng, tăng 538,813 tỷ đồng tương đương 226% so với đầu kỳ.

Trong kỳ tăng 700 tỷ đồng, giảm: 161,187 tỷ

Trái phiếu TCKT phát hành:

Số đầu kỳ là 5.190,033 tỷ đồng, cuối kỳ là 4.504,00 tỷ đồng, giảm 686,033 tỷ đồng, tương đương còn 87% so với đầu kỳ.

Trong kỳ tăng 1.891,967 tỷ đồng do giải ngân đầu tư trái phiếu 1.890 tỷ đồng và phụ trội 1,967 tỷ đồng, giảm 2.578,00 tỷ đồng do thu nợ gốc và tất toán trái phiếu;

- *Chứng khoán vốn đầu tư:*

Số ĐK là 649,335 tỷ đồng, cuối kỳ là 648,530 tỷ đồng, giảm 0,805 tỷ đồng. Trong kỳ tăng số dư danh mục là 111,081 tỷ đồng, giảm số dư danh mục là 111,901 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2019 cho các khoản chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là 61,230 tỷ đồng. Bao gồm: Dự phòng chung 33,780 tỷ đồng và dự phòng giảm giá là 27,450 tỷ đồng.

- *Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn- TP VAMC*

Số dư đầu kỳ là 400,464 tỷ đồng, số dư cuối kỳ là 315,252 tỷ đồng, giảm 85,212 tỷ đồng, tương đương 146% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2019 là 132,744 tỷ đồng

- *Đầu tư góp vốn dài hạn*

Số dư đầu kỳ 110,952 tỷ đồng, cuối kỳ là 480,022 tỷ đồng, tăng 378,870 tỷ đồng tương đương 475% so với đầu kỳ.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2019 là 0,579 tỷ đồng (Khoản đầu tư Cty ĐTPT Khánh Hòa Hà Nội).

- *Các khoản phải thu Hợp tác kinh doanh*

Dư gốc: Số đầu kỳ là 119,132 tỷ đồng, cuối kỳ là 116,505 tỷ đồng, giảm 2,627 tỷ đồng, tương đương còn 98% so với đầu kỳ. Số lãi phải thu là 4,241 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2019 là 116,567 tỷ đồng gồm 111,326 tỷ đồng gốc và 4,241 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ đối tác trả chậm UTĐT*

Số dư gốc đầu kỳ là 56,582 tỷ đồng, số dư cuối kỳ là 54,982 tỷ đồng, giảm 1,6 tỷ đồng, tương đương 97% so với đầu kỳ. Phải thu lãi là 0,282 tỷ đồng.

Trích lập dự phòng giảm giá thời điểm 31/12/2019 là 52,014 tỷ đồng gốc và 0,282 tỷ đồng lãi.

- *Phải thu từ các khoản mua bán CK*

Dư gốc: Số dư đầu kỳ là 480,746 tỷ đồng, số dư cuối kỳ là 323,124 tỷ đồng, giảm 157,622 tỷ đồng, tương đương 67% so với đầu kỳ.

Nhận xét:

+ Công tác thu nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2019 thực hiện là 2.578 tỷ đồng.

+ Nhiều khoản phải thu từ đầu tư vẫn còn số dư tương đối lớn và giữ nguyên số dư đầu năm, một số khoản nợ phải thu đã kéo dài và chưa thu được.

+ Trong kỳ cũng đã khắc phục một số nội dung theo các kiến nghị của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên thời điểm kiểm tra vẫn còn tình trạng thiếu hồ sơ

theo quy định. Đề nghị công tác rà soát, bổ sung lưu hồ sơ đầy đủ cần tiến hành thường xuyên, liên tục.

3.4 Công tác QLUT&CVL:

- *Hoạt động cho vay lại chịu rủi ro theo Chương trình DPL2:*

Dư nợ vay Bộ Tài chính tại thời điểm 31/12/2019 là 183,120 triệu USD, tương đương 4.242,883 tỷ đồng. Trong năm 2019 phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện trả gốc nguồn IDA trị giá 2,129 triệu SDR và nguồn IBRD trị giá 4,080 triệu USD.

Dư nợ cho vay lại tại 31/12/2019 đạt 173,515 triệu USD, tương đương 4.020,350 tỷ đồng. (trong kỳ các chủ đầu tư không rút vốn).

- *Tỷ lệ nợ quá hạn tại 31/12/2019 là 0% trên dư nợ.*
- *Phí cho vay lại và chênh lệch lãi suất EVNFiance được hưởng trong năm 2019 đạt 180,009 tỷ đồng (quy đổi).*

Nhận xét: Hoạt động quản lý uỷ thác và cho vay lại đã đóng góp không nhỏ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

3.5 Công tác tổ chức đào tạo tiền lương:

Tổng số CBNV đến 31/12/2019 của toàn Công ty là 571 người;

Trong đó CBNV Khối Tín dụng tiêu dùng: 411 người;

Tiền lương được trả cho các đơn vị cá nhân theo quy định: Chi phí lương đến 31/12/2019 (Không bao gồm Khối TDTD) là 50,555 tỷ đồng; Chi phí lương Khối TDTD đến 31/12/2019: 98,146 tỷ đồng.

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát: 3,064 tỷ đồng, trong đó thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2018: 0,407 tỷ đồng, thù lao Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách năm 2018 là: 2,657 tỷ đồng.

3.6 Công tác Quản lý rủi ro & tái thẩm định:

Công ty có Phòng QLRR&TTĐ thực hiện các nghiệp vụ về quản trị rủi ro tín dụng, đầu tư, nguồn vốn, theo dõi các tỷ lệ an toàn, báo cáo trích lập dự phòng rủi ro, tái thẩm định ...

Năm 2019, EVNFC đã thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng đầy đủ theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN và thông tư số 48/2019/TT-BTC.

NHNN đã ban hành thông tư số 19/2017/TT-NHNN vào ngày 27/12/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 36 và của thông tư số 06. Theo đó Công ty đã ban hành sửa đổi Quy định các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quyết định số 393/QĐ-TCDL ngày 28/12/2018. Trên cơ sở đó tiếp tục thực hiện theo dõi các giới hạn, tỷ lệ an toàn đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

Đã thực hiện đúng, kịp thời theo yêu cầu của NHNN về quản lý, báo cáo các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động như: tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, giới hạn cho vay, bảo lãnh đối với khách hàng, nhóm khách hàng của EVNFinance. Chỉ tiêu tỷ lệ khả năng thanh toán ngay

hàng ngày đảm bảo tuân thủ quy định NHNN đạt lớn hơn 1% trở lên, tỷ lệ khả năng thanh toán trong 30 ngày tiếp theo đối với VNĐ và USD luôn đảm bảo. Về cơ cấu sử dụng vốn, theo quy định tại Thông tư 19/2017/TT-NHNN, EVNFinance luôn đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2019 tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn là 31,25% (tỷ lệ cho phép tối đa theo quy định của NHNN là 90%).

3.7. Hoạt động của 02 Chi nhánh:

Các chi nhánh của công ty chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kết nối các hoạt động kinh doanh tại Hội sở với địa phương và do đặc điểm hoạt động kinh doanh các chi nhánh trên hai địa bàn TP. HCM và Đà Nẵng còn nhiều khó khăn, chênh lệch thu chi năm 2019 chi nhánh Đà Nẵng có lãi là 0,272 tỷ, chi nhánh Tp.HCM không giao chỉ tiêu.

Hoạt động của Khối Tín dụng tiêu dùng thuộc chi nhánh TP Hồ chí minh: Trong năm 2019 tổng thu nhập chưa bù đắp được tổng chi phí phát sinh.

3.8 Công tác hỗ trợ khác:

Các hoạt động hỗ trợ của các phòng ban khác cũng đang thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu về nguồn vốn, tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2019 và kết quả kinh doanh năm 2019 toàn Công ty như sau (số liệu được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

Tổng tài sản:	22.124 tỷ đồng.
Tổng doanh thu:	1.703,7 tỷ đồng.
Lợi nhuận trước thuế:	285,466 tỷ đồng.
Lợi nhuận sau thuế:	229,452 tỷ đồng.

Các chỉ số an toàn điều tuân thủ theo quy định của Luật các TCTD và Ngân hàng nhà nước, cụ thể:

Hệ số an toàn tối thiểu CAR: 12,2% (quy định 9%)

Giới hạn cấp tín dụng một KH (bao gồm cả trái phiếu): 24,8% (quy định 25%).

Giới hạn cấp tín dụng nhóm KH (bao gồm cả trái phiếu): 4,39% (quy định 50%).

Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần của TCTD/vốn ĐL tại DN cao nhất 11% (quy định 11%).

Giới hạn vốn góp mua cổ phần/tổng vốn điều lệ dự trữ 39,79% (quy định 60%).

D. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống quy chế, quy trình đã và đang từng bước hoàn thiện hơn, thường xuyên được bổ sung điều chỉnh phù hợp với pháp luật và tình hình phát triển của công ty. Các quy chế, quy định ngày càng thể hiện cơ chế phân cấp, ủy quyền rõ ràng, chức năng,

nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với các đơn vị, cá nhân trong hệ thống làm cơ sở để xây dựng các chốt kiểm soát hiệu quả, hạn chế rủi ro.

Công tác ISO đã được chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục là cơ sở để tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, quy trình của công ty.

Báo cáo đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty năm 2019 của Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đánh giá: *“Trên cơ sở các thủ tục đã thực hiện và bằng chứng đã thu thập, chúng tôi không thấy có vấn đề nào để chúng tôi cho rằng hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 không hiệu quả, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các tiêu chí được trình bày tại Phụ lục I từ trang 22 đến trang 29 và Phụ lục II từ trang 30 đến trang 42. Chúng tôi cũng đã kiểm toán, theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và báo cáo kiểm toán của chúng tôi đề ngày 26 tháng 3 năm 2020 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.”*

E. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

+ Thường xuyên rà soát để sớm ban hành đầy đủ các quy định liên quan; sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tế kinh doanh và quy định hiện hành của Nhà nước;

+ Tiếp tục thu hồi/xử lý nợ đối với các khách hàng có nợ quá hạn, nợ xấu đã được cơ cấu lại nhưng lại thiếu hợp tác trả nợ của tất cả các hoạt động kinh doanh, tích cực thu hồi các khoản nợ quá hạn, đặc biệt các khoản phải thu, tài sản có khác;

+ Rà soát, ban hành bổ sung quy định về kiểm soát giải ngân, đánh giá định kỳ khách hàng vay vốn tại công ty trên tất cả các khía cạnh và đánh giá trong mối tương quan với các khách hàng khác, các hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty;

+ Lên kế hoạch thu hồi khoản cho vay, các khoản hợp tác kinh doanh, các khoản phải thu khác. Đề nghị giám sát chặt chẽ hoạt động này.

+ Bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ còn thiếu chưa được cập nhật đầy đủ, đơn đốc thu nợ gốc, lãi đến hạn, quá hạn của các khách hàng.

+ Rà soát các gói thầu mua sắm để bổ sung, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, thực hiện quyết toán đầu tư các dự án, báo cáo HĐQT phê duyệt theo quy định. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành quy chế đầu tư mua sắm tài sản để quản lý hoạt động đầu tư mua sắm tài sản cố định của công ty có hiệu quả hơn.

G- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Kiểm tra giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty và các chi nhánh; Kiểm tra, giám sát việc lập và ban hành Báo cáo Tài chính quý, năm 2020 của Công ty.

3. Chỉ đạo phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán các hoạt động kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2019 được Ban Kiểm soát phê duyệt, theo quy chế, quy trình.

4. Tham gia các buổi họp của HĐQT, các cuộc họp, hội thảo của Công ty.

5. Thực hiện nhiệm vụ công tác theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định trong Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát kính trình đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- TGD;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Quốc Tuấn

